CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
VĂN PHÒNG

Số: 81 /QĐ-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu

CHÁNH VĂN PHÒNG CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Căn cứ Quyết định số 6/QĐ-BĐKH ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Cục Biến đổi khí hậu quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3591/QĐ-BNNMT ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026(lần 6);

Căn cứ Quyết định số 275/QĐ-BĐKH ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Cục Biến đổi khí hậu;

Theo đề nghị của Kế toán trưởng Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu theo biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán trưởng Văn phòng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng (để báo cáo);
- Chánh Văn phòng (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Cục;
- Lưu: VT, Ch.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VĂN PHÒNG
CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nguyễn Vân Anh

VĂN PHÒNG CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
Chương: 012

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 81 /QĐ-VP ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Văn phòng Cục biến đổi khí hậu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**	
B	**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**	**40.104**
B1	**Vốn trong nước**	**25.496**
B2	**Vốn ngoài nước**	**14.608**
I	**QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (LOẠI 340 KHOẢN 341)**	**11.800**
1	**Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ**	**10.724**
-	Tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương	8.895
-	Chi thường xuyên theo biên chế	1.829
-	Chi thường xuyên bổ sung theo kế hoạch hàng năm	-
	Thanh tra, kiểm tra	-
2	**Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ**	**1.076**
-	Hoạt động điều phối thực hiện các điều ước quốc tế về bảo vệ tầng ô-dôn	100
-	Hoạt động điều phối thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26 về BĐKH	200
-	Văn phòng Phân ban Việt Nam - Hà Lan	200
-	Quỹ khen thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024	576
II	**SỰ NGHIỆP KHCN (LOẠI 100-KHOẢN 103)**	-
2.1	Nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia	-
2.2	Nhiệm vụ KHCN cấp bộ	-
2.3	Đề tài cấp cơ sở	-
2.4	Nhiệm vụ KHCN khác	-
II	**CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (LOẠI 280 KHOẢN 332)**	**2.621**
1	**Vốn trong nước**	-
a	**Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên**	-
b	**Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên**	-
2	**Vốn ngoài nước (vốn viện trợ)**	**2.621**

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
-	Tăng cường năng lực thực hiện Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và Bản sửa đổi, bổ sung Kigali ở Việt Nam (ISP)	2.621
III	**SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (LOẠI 250 KHOẢN 278)**	**25.683**
1	**Vốn trong nước**	**13.696**
a	**Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên**	**-**
b	**Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên**	**13.696**
*	**Nhiệm vụ đặc thù**	**11.908**
-	Nâng cao nhận thức về ứng phó BĐKH, hướng tới mục tiêu trung hòa các bon theo cam kết tại COP26	4.565
-	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp nhằm thực hiện cam kết của VN về giảm phát thải khí mê-tan	4.993
-	Duy trì, vận hành và nâng cao hiệu quả hoạt động cổng thông tin về biến đổi khí hậu phục vụ công tác chuyển đổi số lĩnh vực biến đổi khí hậu	850
-	Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH và Hệ thống giám sát, đánh giá hoạt động thích ứng BĐKH cấp quốc gia và cập nhật thông tin, quản lý CSDL về thích ứng với BĐKH	1.000
-	Báo cáo lượng tiêu thụ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính theo Nghị định thư Montreal	500
*	**Nhiệm vụ mở mới**	**1.258**
-	Rà soát hệ thống giám sát, đánh giá hoạt động thích ứng với BĐKH cấp quốc gia	500
-	Tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền cho các đối tượng tham gia thị trường các-bon tại Việt Nam	758
*	**Vốn đối ứng**	**530**
-	Hỗ trợ thực hiện và theo dõi triển khai Đóng góp do quốc gia tự quyết định tại VN (SIM-NDC)	210
-	Hỗ trợ Việt Nam thực hiện Thỏa thuận Paris (VN-SIPA) giai đoạn 2	320
2	**Vốn ngoài nước**	**11.987**
-	Xây dựng Báo cáo minh bạch hai năm một lần lần thứ nhất của Việt Nam gửi Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (BRT1)	11.987